

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI

BỆNH VIỆN 331

Số: 39 /QĐ-BV331

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia lai, ngày 09 tháng 1 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục kháng sinh cần ưu tiên quản lý tại Bệnh viện 331

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế quy định tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện;

Căn cứ Thông tư số 23/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh;

Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BYT ngày 08/8/2013 của Bộ Y tế quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị trong bệnh viện;

Căn cứ Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế; Thông tư số 37/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 của Bộ Y tế về việc quy định nguyên tắc, tiêu chí xây dựng, cập nhật, ghi thông tin, cấu trúc danh mục và hướng dẫn thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số 5631/QĐ-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu "Hướng dẫn thực hiện quản lý sử dụng kháng sinh trong bệnh viện";

Theo đề nghị của Ban quản lý sử dụng kháng sinh, Lãnh đạo Bệnh viện 331.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Danh mục kháng sinh cần ưu tiên quản lý tại Bệnh viện 331. Gồm có 02 nhóm: (Phụ lục 1 kèm theo)

- Kháng sinh cần ưu tiên quản lý - Nhóm 1.
- Kháng sinh cần theo dõi, giám sát sử dụng - Nhóm 2.

Điều 2. Thủ tục trước khi dùng: Các kháng sinh (KS) thuộc Danh mục Kháng sinh cần ưu tiên quản lý (UTQL) - Nhóm 1: (kèm theo Quy trình chi tiết)

Điều 3. Giao Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế:

Ký duyệt Phiếu yêu cầu sử dụng kháng sinh ưu tiên quản lý UTQL-Nhóm 1 (Trưởng khoa Dược).

Theo dõi, báo cáo, giám sát sử dụng kháng sinh. Báo cáo tình hình sử dụng kháng sinh, số lượng kháng sinh và số tiền sử dụng kháng sinh, giá trị DDD (liều xác định trong ngày) của toàn Bệnh viện và theo khoa lâm sàng.

Định kỳ báo cáo tối thiểu 1 lần/năm, thực hiện 6 tháng nếu có thể.

- Giao phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ phối hợp các khoa phòng liên quan xây dựng Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh nhiễm khuẩn thường gặp tại Trung tâm.

Điều 4. Trưởng Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế, Trưởng phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ, Tổ Kiểm soát nhiễm khuẩn, Trưởng khoa Xét nghiệm, Trưởng các khoa lâm sàng triển khai thực hiện. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *al* *SV*

- Như Điều 4;
- Lãnh đạo BV;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, DTTBVTYT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



Vũ Trọng Dũng



PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH KHÁNG SINH ƯU TIÊN QUẢN LÝ TẠI BỆNH VIỆN
(Kèm theo Quyết định số: 39 /QĐ-BV331 ngày 09/1/2025)

STT	Tên hoạt chất	Đường dùng/dạng dùng	Lưu ý khi sử dụng
1	Ceftolozan-tazobactam	Tiêm	- Cần phê duyệt trước khi sử dụng. Chỉ được chỉ định khi các kết quả kháng sinh đồ cho thấy vi khuẩn đa kháng với các thuốc khác và không còn lựa chọn nào khác; Chỉ định dùng trong những trường hợp nặng, đe dọa tới tính mạng người bệnh. - Bác sĩ điều trị phải thực hiện đúng Quy trình kê đơn, duyệt, cấp phát kháng sinh ưu tiên quản lý (ƯTQL) - Nhóm 1. - Thuốc phải được hội chẩn theo đúng quy định trước khi sử dụng, trừ trường hợp cấp cứu; Ký phê duyệt Phiếu yêu cầu sử dụng kháng sinh ưu tiên quản lý ƯTQL-Nhóm 1. - Điều trị kinh
2	Tigecyclin	Truyền tĩnh mạch	
3	Colistin	Truyền tĩnh mạch/khí dung/tiêm nội tủy	
4	Fosfomycin	Truyền TM	
5	Linezolid	Truyền TM/uống	
6	Amphotericin B phức hợp lipid	Truyền TM	
7	Caspofungin	Truyền TM	
8	Micafungin	Truyền TM	
9	Voriconazol	Truyền TM/ Uống	
10	Các thuốc chống nhiễm khuẩn/kháng nấm mới** (ceftazidim-avibactam, ceftobiprol, cefiderocol, dalbavancin, dalfopristin-quinupristin, eravacyclin, omadacyclin, oritavancin, plazomicin, tedizolid, telavancin, anidulafundin, isavuconazol, amphotericin B dạng liposom)	Truyền TM/uống	
11	Kháng sinh carbapenem (meropenem, imipenem, doripenem)***	Truyền TM	
12	Ertapenem	Truyền TM	
13	Vancomycin	Truyền TM	
14	Teicoplanin	Tiêm TM, Truyền TM, Tiêm bắp	
15	Amphotericin B deoxycholat	Truyền TM	
16	Aciclovir	Truyền TM	
17	Valganciclovir	Uống	
18	Posaconazol	Uống	



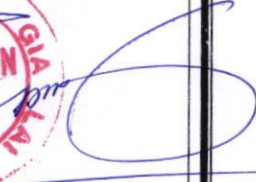
		nghiệm (khi chưa có kết quả vi sinh) được áp dụng cho những trường hợp nặng, nghi ngờ do vi khuẩn kháng thuốc. Điều chỉnh phác đồ phù hợp sau khi có kết quả vi sinh kết hợp với đánh giá đáp ứng lâm sàng của người bệnh. - Liều dùng của kháng sinh trong quá trình điều trị có thể thay đổi theo diễn biến sinh lý bệnh và đáp ứng lâm sàng của người bệnh, không cố định theo thời điểm duyệt. Bác sĩ cần ghi rõ trong bệnh án khi điều chỉnh liều thuốc. - Thời gian sử dụng kháng sinh không vượt quá 14 ngày cho mỗi lần duyệt, cần đánh giá lại đáp ứng của người bệnh để quyết định hướng xử trí tiếp theo khi vượt quá thời gian này.
--	--	--

1.2. Kháng sinh cần theo dõi giám sát sử dụng-Nhóm 2

1	Amikacin	Tiêm bắp, Tiêm TM Truyền TM	
2	Gentamicin	Tiêm bắp, Tiêm TM Truyền TM	
3	Tobramycin	Tiêm bắp, Tiêm TM Truyền TM	
4	Nelitimicin	Tiêm bắp, Tiêm TM Truyền TM	
5	Ciprofloxacin	Truyền TM/uống	
6	Levofloxacin	Truyền TM/uống	
7	Lomefloxacin	Truyền TM/uống	
8	Moxifloxacin	Truyền TM/uống	
9	Norfloxacin	Truyền TM/uống	
10	Ofloxacin	Truyền TM/uống	
11	Pefloxacin	Truyền TM/uống	
12	Sparfloxacin	Truyền TM/uống	

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
BỆNH VIỆN 331

**QUY TRÌNH KÊ ĐƠN THUỐC KHÁNG SINH
CẦN ƯU TIÊN QUẢN LÝ TẠI BỆNH VIỆN 331**

Trách nhiệm	Soạn thảo	Kiểm tra	Thông qua	Phê duyệt
Chức vụ	Nhân viên Khoa Dược	Phó Trưởng Khoa Dược	Chủ tịch Hội đồng khoa học	Phó Giám đốc phụ trách
Chữ ký			 	
Họ và tên	Nguyễn Thị Việt Hồng	Vũ Thị Thúy	Trần Công Hòa	Vũ Trọng Dũng

BỆNH VIỆN 331	QUY TRÌNH KẾ ĐƠN THUỐC KHÁNG SINH CẦN ƯU TIÊN QUẢN LÝ	Mã số: Ngày ban hành: Lần ban hành: 01
----------------------	--	---

1. Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy định này.

2. Quy trình này có hiệu lực thi hành theo quyết định của Giám đốc bệnh viện.

NƠI NHẬN

☒	Giám đốc	☐	
☒	Phó giám đốc	☐	
☒	Khoa Dược	☐	

THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI

Trang	Hạng mục sửa đổi	Tóm tắt nội dung hạng mục sửa đổi

QUY TRÌNH KẾ ĐƠN THUỐC KHÁNG SINH CẦN ƯU TIÊN QUẢN LÝ

1. MỤC ĐÍCH

Nâng cao hiệu quả điều trị nhiễm trùng; sử dụng kháng sinh dự phòng trong phẫu thuật.

Đảm bảo an toàn, giảm thiểu các biến cố bất lợi cho người bệnh;

Giảm khả năng xuất hiện đề kháng của vi sinh vật gây bệnh;

Giảm chi phí nhưng không ảnh hưởng tới chất lượng điều trị;

Thúc đẩy chính sách sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn.

2. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

2.1. Phạm vi áp dụng:

Quy trình này được áp dụng tại các khoa lâm sàng, Khoa Dược-TTBVTTYT, Phòng KHTH và Phòng Điều dưỡng tại Bệnh viện 331

2.2. Đối tượng áp dụng:

Tất cả cán bộ y tế bao gồm bác sỹ, dược sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên và các cán bộ y tế khác tại bệnh viện.

3. TÀI LIỆU LIÊN QUAN

Căn cứ Quyết định 5631/QĐ-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ y tế về việc ban hành tài liệu “ Hướng dẫn thực hiện quản lý sử dụng kháng sinh trong bệnh viện”

Căn cứ Quyết định số 708/QĐ-BYT ngày 02/3/2015 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu Hướng dẫn sử dụng kháng sinh;

4. THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

4.1. Thuật ngữ: Không

4.2. Từ viết tắt:

DLS-TTT: Dược lâm sàng - thông tin thuốc

UTQL: Ưu tiên quản lý

KS: Kháng sinh

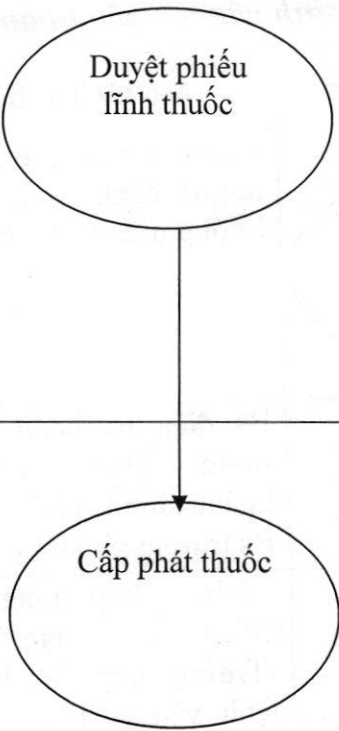
HC: Hội chẩn

HSBA: Hồ sơ bệnh án

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. Quy trình kế đơn kháng sinh cần ưu tiên quản lý

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả/ Tài liệu liên quan	Thời gian
Bác sĩ điều trị	Xác định Bn cần dùng KS UTQL	- Căn cứ vào các nhiễm khuẩn của người bệnh, hướng dẫn điều trị, hướng dẫn sử dụng kháng sinh....	
Bs điều trị hoặc Bs trưởng khoa	HC sử dụng kháng sinh UTQL	Bs điều trị hoàn thành hội chẩn trong "phiếu yêu cầu sử dụng kháng sinh UTQL" Bs trưởng khoa ký vào biên bản.	
Bs điều trị, Điều dưỡng, điều dưỡng trưởng	Trường hợp đặc biệt Thực hiện thuốc ngay khi cần Trường hợp thông thường	- Trường hợp thông thường: chuyển phiếu đến bộ phận duyệt phiếu. - Trường hợp đặc biệt (cc): viết y lệnh vào HSBA, thực hiện thuốc trong tủ trực ngay cho người bệnh. Chuyển phiếu đến bộ phận duyệt sử dụng vào giờ hành chính sớm nhất (24-48 h).	
Người duyệt phiếu yêu cầu KS UTQL, BS điều trị, bs trưởng khoa	Duyệt sử dụng KS UTQL	- Người duyệt trao đổi với Bs và viết vào phiếu nếu cần. - Trong trường hợp người được ủy quyền duyệt có ý kiến khác với Bs điều trị, việc sử dụng thuốc cần được 2 bên trao đổi và thống nhất dựa trên tình trạng lâm sàng của người bệnh.	
Điều dưỡng	Tổng hợp phiếu lĩnh thuốc	Tổng hợp phiếu lĩnh thuốc theo y lệnh.	

Trưởng khoa được duyệt phiếu lĩnh thuốc		- Kiểm tra phiếu yêu cầu sử dụng ks đã đầy đủ thông tin và chữ ký. Kiểm tra phiếu lĩnh thuốc đã đầy đủ thông tin và chữ ký. - Ký duyệt vào phiếu lĩnh thuốc theo quy định duyệt thuốc.	
Thủ kho cấp phát		Cấp phát thuốc kháng sinh UTQL theo quy trình cấp phát.	

5.2 Phụ lục

Phụ lục 1

Mẫu phiếu yêu cầu sử dụng kháng sinh cần ưu tiên quản lý

I. Nội dung tại khoa lâm sàng		Ngày/tháng/năm	
Họ và tên người bệnh:	khoa:	Mã bệnh án:	
Tuổi:	Giới tính: Nam/nữ	cân nặng:	dị ứng:
Chẩn đoán bệnh nhiễm khuẩn: Shock nhiễm khuẩn ☐ Nhiễm khuẩn huyết ☐ (Đường vào?) VP cộng đồng ☐ Viêm màng não ☐ NK da, mô mềm ☐ /các NK TKTU VP bệnh viện ☐ NK tiết niệu ☐ Nhiễm khuẩn khác ☐ VP thở máy ☐ NK ổ bụng ☐			
Bệnh mắc kèm khác:			
Tình trạng lâm sàng khi hội chẩn:			Nhiệt độ
Kết quả cận lâm sàng gần nhất:		Bạch cầu:	CRP:
Khác (dịch não tủy, nước tiểu, chuẩn đoán hình ảnh...)			
PCT:			

Thanh thải creatinin(ml/ph) Lọc máu HD(24/48/72 giờ) có: ☐ không: ☐ Lọc máu liên tục có: ☐ không ☐				
Xét nghiệm vi sinh: (không làm ghi rõ lý do)				
Bệnh phẩm	ngày cấy	ngày trả	Kết quả nấm/kháng sinh đồ	
1.				
2.				
3.				
Phác đồ ks đang điều trị 1. 2. 3. 4.			Lý do dùng ks ưu tiên quản lý Không/kém đáp ứng với phác đồ ban đầu KQ vi sinh, vi khuẩn kháng/đa kháng thuốc Đang/đã gặp ADR với kháng sinh khác	
Phác đồ kháng sinh yêu cầu				
Kháng sinh (tên hoạt chất, hàm lượng)	Liều dùng/lần	Khoảng cách dùng	Cách dùng	Thời gian ĐT
Bác sỹ điều trị (Ký, ghi rõ họ tên)			Lãnh đạo khoa lâm sàng (Ký, ghi rõ họ tên)	
III. Ý kiến của Ban QLSDKS Ngày/tháng/năm				
Thống nhất sử dụng kháng sinh như trên Có ☐ Không ☐				
Ý kiến khác:				
Người được Ban QLSDKS phân công (Ký, ghi rõ họ tên)				

